TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hải;

2. Ông Trần Hữu nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: T), sinh ngày 20 tháng 6 năm 1998 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Bản án số: 01/2015/HSST ngày 26-10-2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt M 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 13-01-2016, được coi là không có án tích (do khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 23 ngày tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng);

- Bản án số: 41/2017/STHS ngày 16-01-2017, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt M 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp

hành xong hình phạt tù ngày 17-7-2017, nộp án phí ngày 17-9-2020, đã được xóa án tích;

- Bản án số: 32/2018/HS-ST ngày 03-8-2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2017 xử phạt M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-4-2021 và nộp án phí ngày 17-12-2018, đã được xóa án tích;

- Quyết định xử phạt hành chính số: 83/QĐ-XPHC ngày 02-6-2015, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt M 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt hành chính số: 84/QĐ-XPHC ngày 01-7-2015, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Bị tạm giữ từ ngày 24-9-2023, chuyển tạm giam từ ngày 27-9-2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ, ngày 24-9-2023 sau khi đi uống thuốc cai nghiện tại Trạm y tế xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, trên đường trở về nhà Nguyễn Hoàng M đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, nên M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển số 56P1-2670 của mình chạy vào khu vực phía sau Văn phòng ấp T và vào nhà anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã T, khi vào trước cửa nhà, M gọi "Dì ơi" nhưng không ai trả lời (mục đích gọi để kiểm tra xem có người ở trong nhà hay không, nếu có người trả lời thì M sẽ giả vờ hỏi đường đi), M bước vào nhà thấy chiếc túi xách của bà Nguyễn Thị C (là mẹ vợ của anh C1) đang để trên giường, nên mở túi xách lấy trộm túi vải màu đỏ bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 24K có ký hiệu KM99; 01 nhẫn vàng 24K có khắc chữ Kim Xuyến ở mặt trong; 01 lắc tay vàng 18K có khắc chữ KL610Z và 17 vòng xi men vàng 18K có khắc chữ PPJ610. Sau khi có được tài sản M bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô ra hướng đường Tỉnh lộ 795, đi được khoảng 01 kilomet thì M thấy nhà anh Nguyễn Văn V đang mở cửa trước nên M chạy xe vào sân và giả vờ gọi "Chủ nhà ơi" nhưng không ai trả lời, M đi vào nhà thấy anh V đang ngủ say nên

lén bước vào phòng ngủ lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 của anh V đang cắm sạc trong phòng. Sau đó, M cất điện thoại trộm được vào túi quần, nhanh chóng điều khiển xe đi ra hướng đường Tỉnh lộ 795 rồi rẽ phải về hướng thị trấn T. Khi đi đến khu vực ấp T, xã T thì bị anh Nguyễn Tường A, sinh năm 1998, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (ở đối diện nhà anh C1) cùng Công an xã T tổ chức truy đuổi, bắt giữ cùng tang vật.

* *Kết luận định giá tài sản*: tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 26-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K có ký hiệu KM99, trọng lượng 01 (một) chỉ, 09 phân 08 ly có giá trị là 11.127.600 đồng; 01 (một) nhẫn vàng 24K có khắc chữ Kim Xuyến ở mặt trong, trọng lượng 01 chỉ có giá trị là 5.620.000 đồng; 01 (một) lắc tay vàng 18K có khắc chữ KL610Z, trọng lượng 01 chỉ, 06 phân, 2,9 ly có giá trị là 5.782.950 đồng và 17 (mười bảy) vòng xi men vàng 18K có khắc chữ PPJ610, trọng lượng 10 chỉ, 02 phân, 03 ly có giá trị là 36.316.500 đồng;

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 354595388762313, có giá trị là 2.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 61.297.050 đồng.

* *Kết luận giám định*: tại Kết luận giám định số 1817/KL-KTHS ngày 29-11-2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, biển số 56P1 – 2670, số máy: 5B96-092093, số khung: Y-092093, có số máy và số khung không bị đục sửa.

* *Kết quả kê biên tài sản*: qua xác minh tài sản, Nguyễn Hoàng M không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTB, ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến bổ sung bản cáo trạng và rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M về tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Bồi thường thiệt hại:* căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* *Về xử lý vật chứng:* căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung sau khi công bố cáo trạng và rút một phần quyết định truy tố về tình tiết "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 306, 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: khoảng 13 giờ ngày 24-9-2023, Nguyễn Hoàng M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển số 56P1-2670 đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà của anh Nguyễn Văn C1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, M đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, 01 (một) nhẫn vàng 24K, 01 (một) lắc tay vàng 18K, 17 (mười bảy) vòng xi men vàng 18K của bà Nguyễn Thị C có giá trị 58.827.050 đồng; sau đó M tiếp tục vào nhà anh Nguyễn Văn V cách nhà anh C1 khoảng 01km lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 của anh V có giá trị 2.450.000 đồng, thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt giữ cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản bị cáo M chiếm đoạt là 61.297.050 đồng, nên hành vi của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 90/CT-VKSTB, ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và ý kiến bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: M 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: M thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: bị cáo M nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản", sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để sống có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo không có tài sản bị kê biên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bồi thường thiệt hại: bị hại Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, biển số 56P1 – 2670, số máy: 5B96-092093, số khung: Y-092093 (đã được giám định số máy và số khung không bị đục xóa) là phương tiện bị cáo M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015788, số đăng ký 56P1 - 2670, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Oppo Reno 5, số Imei 1: 865545057452037 là tài sản của bị cáo M không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: T) 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-9-2023.

2. Xử lý vật chứng*:* căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, biển số 56P1 – 2670, số máy: 5B96-092093, số khung: Y-092093 (đã được giám định số máy, số khung) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015788, số đăng ký 56P1 – 2670 của bị cáo Nguyễn Hoàng M (Kèm theo Kết luận giám định và bản ảnh giám định bản gốc);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng M 01 (một) điện thoại Oppo Reno 5, số Imei 1: 865545057452037 nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-12-2023).

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: T) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn V) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thúy